

Số: /2021/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO
(xin ý kiến lần 2 ngoài NHNN)

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25/5/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng (sau đây gọi là Thông tư 16/2012/TT-NHNN).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN như sau:

1. Bổ sung khoản 1b vào sau khoản 1a Điều 15 như sau:

“1b. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có nhu cầu nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ nộp hồ sơ đề nghị cấp phép

dưới dạng điện tử theo quy định tại Điều 12 Thông tư này đến Cổng thông tin một cửa quốc gia để được cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu.”.

2. Bổ sung khoản 5 vào Điều 15 như sau:

“5. Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ theo cơ chế một cửa quốc gia được thực hiện như sau:

a) Nguyên tắc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin về hồ sơ đề nghị cấp phép nhập khẩu vàng nguyên liệu cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ:

- Hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số gửi trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin, sử dụng chữ ký số trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và hệ thống xử lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện theo quy định tại Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);

- Trường hợp hệ thống Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc hệ thống xử lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc hoặc bản chính (tập tin định dạng PDF, TIF, JPG...), trừ văn bản đề nghị cấp phép nhập khẩu vàng nguyên liệu được khai trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Các tài liệu trong hồ sơ giấy là bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực theo quy định của pháp luật hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu. Trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.

b) Trình tự, thủ tục cấp phép nhập khẩu vàng nguyên liệu đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ:

- Khi có nhu cầu thực hiện nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ, doanh nghiệp lập và gửi 01 (một) bộ hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại Điều 12 và điểm a Khoản này;

- Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 12 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp hoặc từ chối cấp phép (ghi rõ lý do) Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu cho doanh nghiệp theo mẫu tại Phụ lục 15 ban hành kèm theo Thông tư này và gửi cho doanh nghiệp theo quy định tại điểm a khoản này. Trường hợp hồ sơ

chưa đầy đủ, hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thông báo trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc có văn bản thông báo cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.”.

Điều 2

1. Bãi bỏ Điều 9a và Điều 15a Thông tư 16/2012/TT-NHNN.
2. Bổ sung cụm từ “(trừ trường hợp hồ sơ cấp phép theo cơ chế một cửa quốc gia)” vào sau cụm từ “Mục 3 Thông tư này” tại khoản 1 Điều 18.
3. Bổ sung cụm từ “thay đổi nội dung về thông tin doanh nghiệp, tổ chức tín dụng trên Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng hoặc” vào sau cụm từ “Định kỳ hằng quý, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng được cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng có thực hiện” tại khoản 1a Điều 20 Thông tư 16/2012/TT-NHNN.
4. Thay cụm từ “các nội dung điều chỉnh địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng” bằng cụm từ “các nội dung thay đổi, điều chỉnh nêu trên” tại khoản 1a Điều 20 Thông tư 16/2012/TT-NHNN.
5. Thay cụm từ “phiếu trừ lùi có xác nhận của Hải quan” bằng cụm từ “Phiếu trừ lùi in từ hệ thống thông tin nghiệp vụ Hải quan có xác nhận của Hải quan” tại khoản 4 Điều 10, khoản 4 Điều 11, khoản 3 Điều 11a, khoản 3 Điều 12, khoản 5 Điều 13, khoản 4 Điều 14, Phụ lục 6, Phụ lục 7, Phụ lục 8, Phụ lục 9 Thông tư 16/2012/TT-NHNN.
6. Thay cụm từ “"nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện" bằng cụm từ "nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính" tại Khoản 1 Điều 15, Khoản 1 Điều 16, Khoản 1 Điều 17 Thông tư 16/2012/TT-NHNN.
7. Thay thế Phụ lục 10b ban hành kèm theo Thông tư 16/2012/TT-NHNN (đã được bổ sung bởi Thông tư số 29/2019/TT-NHNN ngày 27/12/2019) bằng Phụ lục 10b ban hành kèm theo Thông tư này.
8. Bãi bỏ câu “Việc tái xuất sản phẩm thực hiện trong thời hạn có giá trị của Giấy phép.” tại khoản 4 Điều 16, bãi bỏ cụm từ “và tối đa là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày cấp Giấy phép lần đầu” tại khoản 6 Điều 16 Thông tư 16/2012/TT-NHNN và bãi bỏ câu “Việc tái xuất sản phẩm thực hiện trong thời hạn có giá trị của Giấy phép.” tại Phụ lục 17 Thông tư 16/2012/TT-NHNN.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh vàng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng đã được cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành khi thực hiện thay đổi nội dung về thông tin doanh nghiệp, tổ chức tín dụng trên Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng không cần làm thủ tục điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng mà thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này.

3. Bãi bỏ Phụ lục 10b ban hành kèm theo Thông tư số 29/2019/TT-NHNN ngày 27/12/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN. 

THỐNG ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, QLNH (05).

PHỤ LỤC 10b

TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG/
DOANH NGHIỆP

Số: ... / ...

Điện thoại: ... Fax: ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi:

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI NỘI DUNG THÔNG TIN TRÊN
GIẤY PHÉP KINH DOANH MUA, BÁN VÀNG MIẾNG
VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH MUA, BÁN VÀNG MIẾNG**
(Quý ... năm ...)

Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng số ... ngày ...

1. Báo cáo nội dung thay đổi về thông tin trên Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng

STT	Nội dung thông tin Giấy phép	Trước thay đổi	Sau thay đổi	Số/ ngày đăng ký kinh doanh của địa điểm thay đổi
1	Tên TCTD/ doanh nghiệp			
2	Địa chỉ trụ sở chính			
3	Vốn điều lệ			

2. Báo cáo tình hình mạng lưới kinh doanh mua, bán vàng miếng

TT	Nội dung	Số lượng
1	Tổng số địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng quý trước	
2	Số địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng thay đổi tên, địa chỉ	
3	Số địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng bổ sung trong quý báo cáo	
4	Số địa điểm chấm dứt hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng trong quý báo cáo	

5	Tổng số địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng đến hết quý báo cáo	
---	---	--

3. Danh sách địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng thay đổi tên, địa chỉ

STT	Trước thay đổi		Sau thay đổi		Số/ ngày đăng ký kinh doanh của địa điểm thay đổi
	Tên	Địa chỉ	Tên	Địa chỉ	
1					
...					

4. Danh sách địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng bổ sung

STT	Tên địa điểm	Địa chỉ	Số/ ngày đăng ký kinh doanh của địa điểm bổ sung
1			
...			

5. Danh sách địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng chấm dứt hoạt động

STT	Tên địa điểm	Địa chỉ	Số/ ngày đăng ký kinh doanh của địa điểm chấm dứt
1			
...			

Người lập biểu
(Ký, họ tên, số điện thoại)

Đại diện có thẩm quyền
của tổ chức tín dụng/ doanh nghiệp
(Ký, họ tên, đóng dấu)